



BẢN TIN SÁNG 01/03/2023

CPI THÁNG 2 CỦA VIỆT NAM TĂNG 0.45% MOM

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm 0.7% xuống 32,656.70 điểm; S&P 500 mất 0.3% còn 3,970.15 điểm; Nasdaq Composite lùi 0.1% xuống 11,455.54 điểm.
- Biên bản cuộc họp lãi suất chiết khấu tháng 1 của FED: 3 địa phương điều hâu ủng hộ việc tăng lãi suất chiết khấu thêm 50BP vào T1, 2 địa phương không tìm cách điều chỉnh và 7 ủng hộ +25BP.
- Mỹ: cán cân thương mại hàng hóa T1.2023 thâm hụt 91.50 tỷ USD, thâm hụt mạnh hơn mức thâm hụt 89.7 tỷ USD tháng trước. XK đạt 173.8 tỷ USD, tăng 7 tỷ so với T12.2022; NK đạt 265.3 tỷ USD, tăng 8.8 tỷ so với T12.2022.
- Úc: CPI tháng 1 giảm 7.4%, thấp hơn kỳ vọng 8.1% và thấp hơn con số 8.4% trước đó. Điều này cho thấy có thể lạm phát tại Úc đã lên đến đỉnh điểm.
- Nhật: sản xuất công nghiệp đã giảm 4.6% MoM trong T1.2023, giảm với tốc độ mạnh nhất trong 8 tháng và vượt quá dự báo về mức giảm 2.6%.

Trong nước:

- VN-Index tăng +0.34% lên 1024.68 điểm, HNX-Index giảm -0.43% xuống 202.38 điểm; UPCOM-Index tăng 0.79% lên 76.44 điểm.
 - NHNN: sẽ ban hành thông tư sửa đổi Thông tư 39/2016 trong Q1.2023 về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, theo đó cho phép cho vay qua việc sử dụng các phương tiện điện tử.
- Một số dữ liệu kinh tế vĩ mô Việt Nam:
- CPI T2.2023 tăng 0.45% MoM và tăng 4.31% YoY do giá xăng dầu, giá gas trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá nhà ở thuê tiếp tục tăng do nhu cầu tăng cao sau dịp Tết Nguyên đán
 - Tổng kim ngạch xuất 2T.2023: NK hàng hóa ước đạt 96.06 tỷ USD, trong đó XK giảm 10.4%; NK giảm 16%. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 2.82 tỷ USD.
 - Thu NSNN 2T.2023 ước tăng 10.6% YoY. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 6% svck năm 2022.
 - Chỉ số IIP T2.2023 ước tính tăng 5.1% MoM do số ngày làm việc nhiều hơn và người lao động đã quay trở lại làm việc trong doanh nghiệp. Tính chung 2T.2023, chỉ số IIP giảm 6.3% YoY.

Điểm tin doanh nghiệp

- MPC: thông qua tăng vốn điều lệ Công ty Ebisumo Logistics từ 40 triệu Yên lên mức 60 triệu Yên từ nguồn lợi nhuận thu được.
- AMV: quyết định dời hạn thanh toán cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt (chia thành 2 đợt 10%, tổng tỷ lệ 20%) cho cổ đông thêm 01 năm, cụ thể là vào 28/02/2024 (đợt 1) và 28/08/2024 (đợt 2).
- RTB: kế hoạch năm 2023 đạt 3,200 tấn cao su khai thác và 1,500 tấn cao su thu mua, lần lượt giảm 6% và 5% YoY. Kế hoạch cao su chế biến là 4,486 tấn, tăng 3% YoY; cao su tiêu thụ giảm 22% còn 12,500 tấn.
- ADS: mục tiêu 2023 sản xuất sợi xe đạt 1,440 tấn, 720 tấn khăn bông cao cấp và 1,200 tấn khăn tay bông thủ công; kinh doanh thương mại 14,400 tấn bông thương mại và 12,000 tấn sợi cọc gia công.
- KHG: đã hoàn thành tất toán đúng hạn lô trái phiếu có tổng trị giá 200 tỷ đồng. Lô trái phiếu này được phát hành năm 2020 với kỳ hạn 36 tháng, thời hạn tất toán là 25/2/2023 và do ORS thực hiện phân phối.
- KDC: góp 196 tỷ đồng vào công ty TA Foods and Spices, tương ứng tỷ lệ sở hữu 98%. Đây là công ty có ngành nghề kinh doanh chính là chế biến và bảo quản nước mắm.
- PET: quý 4.2022, ghi nhận doanh thu đạt 4,835 tỷ đồng, giảm 20.1% YoY và LNST ghi nhận 0.7 tỷ đồng, giảm 99% YoY. Nguyên nhân chính được giải trình là do ghi nhận lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán.
- HDG: thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023 với các chỉ tiêu doanh thu hợp nhất đạt 3,040 tỷ đồng (giảm 17%), LNST đạt 1,053 tỷ đồng (giảm gần 24% svck).
- TDG: dự kiến phát hành thêm 1.68 triệu cp để trả cổ tức với tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền là 13/3/2023.

Điểm nhấn thị trường

- [1. TTCK Thế giới](#)
- [2. TTCK Việt Nam](#)
- [3. Thị trường hàng hóa](#)

Trang 2
Trang 3
Trang 4

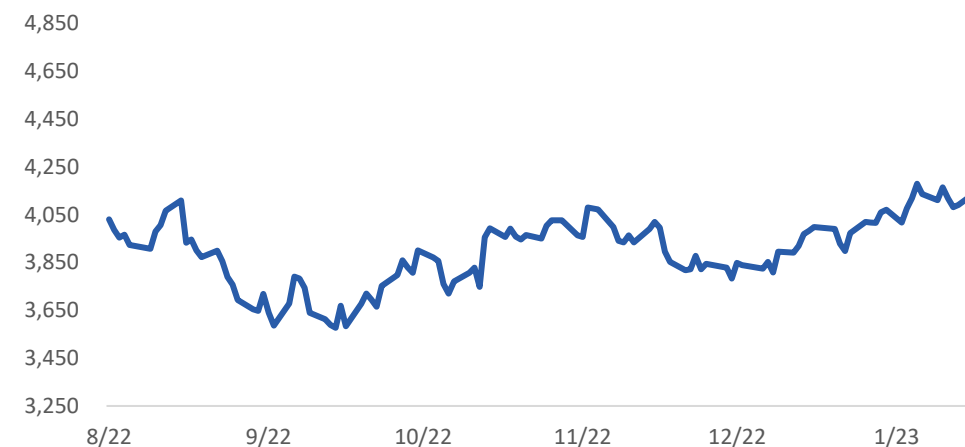
TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ giảm điểm

	Điểm	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX	1,025.00	0.34%	-5.32%	-7.06%
HNX INDEX	202.38	-0.44%	-5.47%	-8.33%
Shanghai Composite	3,280.00	0.00%	-0.81%	0.31%
Nikkei 225 NKY	27,375.0	-0.28%	0.92%	-0.17%
Straits Times STI	3,269.00	0.19%	-0.98%	-2.85%
Thailand SET	966.00	-0.39%	-3.23%	-3.71%
Malaysia FBMKLCI	1,450.00	-0.32%	-0.94%	-2.66%
Indonesia JCI	6,843.00	-0.17%	-0.44%	-0.43%
S&P500 SPX	3,970.15	-0.30%	-0.85%	-3.62%
Dow Jones Industrial	32,656.7	-0.71%	-1.57%	-4.21%
Nasdaq Composite	11,455.5	-0.10%	-0.62%	-3.05%
Euro Stoxx 50	4,238.00	-0.23%	-0.28%	1.92%
FTSE 100 UKX	1,350.00	-0.43%	-0.63%	1.69%
Russian MOEX	2,253.00	0.54%	1.84%	2.21%

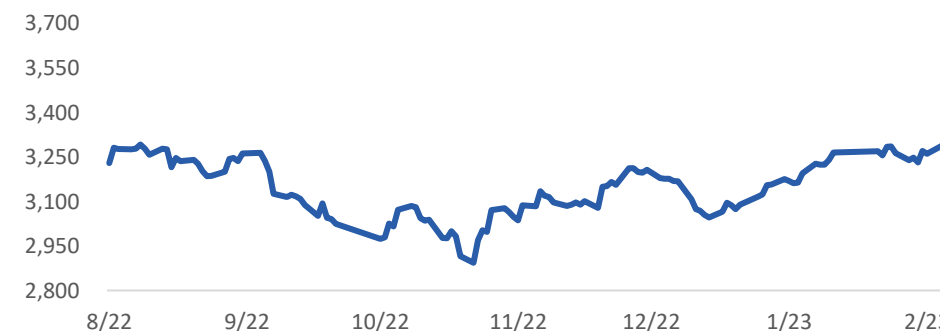
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: Thị trường đóng cửa với sắc xanh

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-1.28%	-9.53%	-11.23%
Bảo hiểm	0.74%	-3.00%	-4.43%
Bất động sản	0.73%	-6.64%	-13.72%
Công nghệ Thông tin	0.38%	-2.78%	-4.35%
Dầu khí	0.79%	-6.38%	-0.64%
Dịch vụ tài chính	0.51%	-9.17%	-12.13%
Điện, nước & xăng dầu	-0.11%	-3.20%	-2.48%
Du lịch và Giải trí	-0.22%	-2.83%	-13.40%
Dịch vụ Công nghiệp	0.26%	-4.57%	-5.58%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.02%	-6.19%	-11.53%
Hóa chất	-0.06%	-7.50%	-12.83%
Ngân hàng	0.07%	-4.49%	-5.89%
Ô tô và phụ tùng	0.64%	-4.00%	-3.49%
Tài nguyên Cơ bản	0.06%	-6.61%	-6.02%
Thực phẩm và đồ uống	1.24%	-5.33%	-9.42%
Truyền thông	0.40%	-1.29%	-2.00%
Viễn thông	8.79%	8.79%	12.55%
Xây dựng và Vật liệu	0.07%	-5.56%	-6.98%
Y tế	-0.38%	-1.64%	0.66%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1050
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Published on TradingView.com, March 01, 2023 08:17:28 +07
INDEX:VNINDEX, D O:1024.68 H:1024.68 L:1024.68 C:1024.68



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường

VN-Index kết phiên tại mốc 1,024.68 điểm, tăng nhẹ hơn 3 điểm so với phiên trước đó. Đà giảm đã có dấu hiệu chững lại. Trong những phiên giao dịch tiếp theo, BSC kỳ vọng VN-Index có thể tìm được điểm cân bằng trong vùng 1,020-1,030.

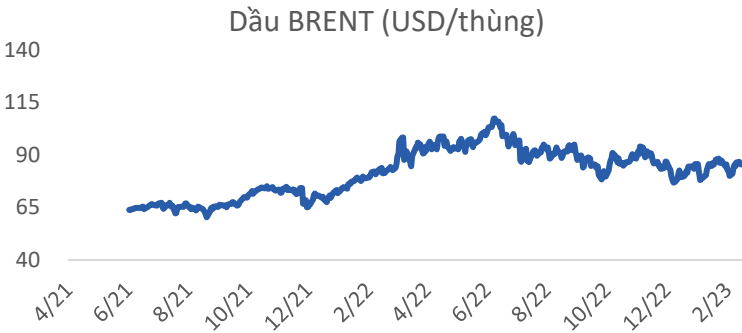
Thị trường hàng hóa: Giá tăng gần 2%

Mặt hàng	Đơn vị	1/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	76.73	1.38%	0.48%	-1.86%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	83.34	1.59%	0.69%	-0.95%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	2.64	2.07%	0.55%	-1.77%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,827.31	0.55%	-0.38%	-4.95%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	20.91	1.38%	-4.21%	-11.37%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,493.00	-1.66%	-3.60%	-2.75%	HKB	DBC, QNS
Lúa mỳ	USd/bu.	691.75	-0.61%	-7.83%	-8.07%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.85	0.00%	-0.34%	-8.23%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	136.20	0.81%	-2.64%	-5.74%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	359.75	-4.89%	-1.24%	-8.11%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	16.99	0.89%	-1.62%	-6.24%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	190.40	0.34%	-2.08%	11.74%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4.08	1.85%	-3.37%	-2.86%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	4,168.00	-0.60%	-1.12%	-0.26%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	2,378.00	-0.04%	-3.63%	-8.17%		HPG
Than	USD/MT	126.00	-2.70%	-3.08%	-3.08%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng gần 2% vào ngày thứ Ba (28/02), nhờ những hy vọng về sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ ở Trung Quốc lẫn át lo ngại về đà tăng lãi suất ở Mỹ.



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia